

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước trọng tâm của thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Triển khai đầy đủ, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của Chính phủ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, kỷ cương, minh bạch.

- Khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2021- 2025.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2026 - 2027:

+ Tổ chức rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của thành phố về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, ổn định và khả thi, tạo cơ sở pháp lý để các cấp chính quyền từ thành phố đến cấp xã hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả.

+ Rà soát, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách của Trung ương và của thành phố về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; bảo đảm kịp thời, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đảng.

+ Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của bộ, ngành trung ương; bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

+ Triển khai, vận hành hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của bộ, ngành, nền tảng số của thành phố đã được triển khai trên địa bàn; bảo đảm kết nối, tích hợp, khai thác thống nhất phục vụ xây dựng chính quyền số thành phố theo lộ trình được giao.

+ Duy trì và từng bước nâng cao mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu, bảo đảm thành phố Huế tiếp tục đạt cấp độ 3 trở lên theo khung đánh giá quốc gia.

+ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Giai đoạn 2028 - 2030:

+ Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố bảo đảm đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi, phù hợp quy định của Trung ương và điều kiện thực tiễn của thành phố.

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

+ Phân đầu đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố theo hướng dẫn của Trung ương.

+ 100% cơ quan nhà nước thuộc thành phố cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

+ Tỷ lệ giao dịch thanh toán của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố thực hiện bằng phương thức không dùng tiền mặt đạt khoảng 75 - 80%; trong đó, tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ công thiết yếu đạt 90 - 95%.

+ Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của thành phố Huế tiếp tục thuộc nhóm 5 các địa phương dẫn đầu trong cả nước.

+ Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

(Các sở, cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo).

3. Yêu cầu

- Xác định cải cách hành chính là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị thành phố. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu cải cách; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố. Các cấp, các ngành thuộc thành phố phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thông suốt từ thành phố đến cấp xã. Quán triệt yêu cầu lấy liêm chính làm nền tảng, lấy hành động quyết liệt làm cam kết và lấy phục vụ Nhân dân là mục tiêu xuyên suốt.

- Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 phải được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện, thống nhất và nghiêm túc trong toàn hệ thống chính quyền thành phố, bảo đảm thực chất, hiệu quả, có cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên; khắc phục triệt để tình trạng triển khai manh mún, hình thức, cục bộ hoặc thiếu gắn kết giữa các ngành, các cấp.

- Kế thừa và phát huy những kết quả, mô hình, cách làm hay trong cải cách hành chính của thành phố và các địa phương trong cả nước giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, học tập có chọn lọc kinh nghiệm cải cách, chuyển đổi số của các địa phương có kết quả tốt; tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, huy động hiệu quả các nguồn lực về tài chính, tri thức và công nghệ phục vụ tiến trình cải cách hành chính và chuyển đổi số của thành phố.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố với kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính; lấy kết quả, hiệu quả cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thành phố tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế và triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới. Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, áp dụng công nghệ tiên tiến, mô hình quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế.

Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

c) Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

d) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, nhà khoa học và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của thành phố nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm

quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Hoàn thiện và vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công quốc gia để cung cấp và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết các thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định của Trung ương; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

Rà soát, sắp xếp, tinh gọn các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố.

b) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xóa cơ chế “xin - cho”, tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

c) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp, phân định rõ thẩm quyền giữa các cấp chính quyền trên địa bàn thành phố theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng tâm như: tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo.

d) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành; rà soát, ban hành hoặc sửa đổi các quy định thuộc thẩm quyền của thành phố để bảo đảm phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn.

b) Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Trung ương; nghiên cứu, đề xuất áp dụng các chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài phù hợp với điều kiện của thành phố.

Xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của thành phố; thực hiện theo dõi, đánh giá, sàng lọc đội ngũ bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan.

c) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Tổ chức thực hiện cải cách chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình và quy định của Trung ương; nghiên cứu, đề xuất các chế độ đãi ngộ phù hợp với điều kiện ngân sách và đặc thù của thành phố.

đ) Đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm.

e) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Chủ động rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; tăng cường phân bổ nguồn lực theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

c) Triển khai đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi

các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan. Triển khai quyết liệt việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước

a) Hoàn thiện khung pháp lý và kiến trúc số của thành phố

Rà soát, ban hành hoặc sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố nhằm tổ chức triển khai hiệu quả các quy định của Trung ương về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng và ứng dụng công nghệ mới.

Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền số của thành phố phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; ban hành và triển khai các quy định về quản lý, chia sẻ, khai thác dữ liệu số trên địa bàn thành phố.

Ban hành hướng dẫn triển khai, tích hợp các ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo vào hoạt động chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

b) Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số.

Xây dựng, nâng cấp và vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; thực hiện kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Xây dựng, nâng cấp Trung tâm dữ liệu và hạ tầng công nghệ thông tin của thành phố bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phục vụ điều hành, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế số, xã hội số.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tập trung số hóa dữ liệu các lĩnh vực trọng tâm như tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai; khai thác, tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Phát triển, hoàn thiện các nền tảng số dùng chung của thành phố như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC); bảo đảm kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của bộ, ngành và Công Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Triển khai hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06

tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm người dân, doanh nghiệp được sử dụng dịch vụ công thuận tiện, an toàn, không phụ thuộc địa giới hành chính.

Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ của thành phố.

Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm để triển khai thực hiện phù hợp yêu cầu thực tế của các cơ quan, đơn vị; báo cáo sơ kết, tổng kết, định kỳ theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Chủ động chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công, bảo đảm chất lượng, tiến độ đề ra theo kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của thành phố Huế.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; sử dụng có hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

2. Sở Nội vụ

Là cơ quan thường trực về cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ.

- Tham mưu tổ chức xác định, công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đối với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính ở các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Phối hợp với Sở Tài chính để lập, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định.

3. Văn phòng UBND thành phố

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính.

b) Chủ trì tham mưu triển khai, duy trì kết nối, khai thác hiệu quả Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc; Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố bảo đảm kết nối với hệ thống của Chính phủ.

c) Theo dõi, đôn đốc, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của thành phố và các xã, phường.

4. Sở Tư pháp

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách thể chế.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công.

b) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp về cơ chế chính sách tài chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo môi trường thuận lợi thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

d) Tổng hợp đề xuất của các sở, ngành, địa phương để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ

được giao phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì triển khai nội dung chuyên đổi số trong cơ quan nhà nước.

b) Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, của thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

c) Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Chuyển đổi số năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trên địa bàn thành phố.

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

7. Công an thành phố

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 trên địa bàn thành phố; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh, xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

b) Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
I	Giai đoạn 2026 - 2027			
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	95	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Văn phòng UBND thành phố
3	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	100	Văn phòng UBND thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ
4	Tỷ lệ duy trì và từng bước nâng cao mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu, bảo đảm thành phố Huế tiếp tục đạt cấp độ 3 trở lên theo khung đánh giá quốc gia.	%	100	Công an thành phố
5	Tỷ lệ triển khai, vận hành hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của bộ, ngành và nền tảng số của thành phố đã được triển khai trên địa bàn; bảo đảm kết nối, tích hợp, khai thác thông nhất phục vụ xây dựng chính quyền số thành phố theo lộ trình được giao.	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
II	Giai đoạn 2028 - 2030			
1	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	%	≥ 95	Đánh giá: các sở, ban, ngành thành phố Theo dõi: Văn phòng UBND thành phố

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
2	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư.	%	≥ 90	Văn phòng UBND thành phố
3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	90	Văn phòng UBND thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	80	Văn phòng UBND thành phố
5	Tỷ lệ đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố theo hướng dẫn của Trung ương.	%	100	Công an thành phố
6	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.	%	100	Công an thành phố
7	Tỷ lệ giao dịch thanh toán của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố thực hiện bằng phương thức không dùng tiền mặt. Trong đó: Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ công thiết yếu.	% %	75 - 80 90 - 95	Các sở, ngành và địa phương
8	Xếp hạng Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của thành phố Huế .	Thứ bậc	≤ 5 các tỉnh, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ
9	Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) thành phố.	%	≥ 95	Sở Nội vụ
10	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế.	%	≥ 90	Sở Y tế
11	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.	%	≥ 90	Sở Giáo dục và Đào tạo

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRỌNG TÂM
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1	Tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội.	Các sở, ngành và địa phương	Sở Nội vụ; Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế	Chuyên trang, Chuyên mục, Bản tin; Cuộc thi,....	Thường xuyên
2	Tiếp tục đổi mới công tác theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả cải cách hành chính của thành phố theo hướng dựa trên dữ liệu, bảo đảm khách quan, thực chất; tổ chức triển khai hiệu quả việc tự đánh giá, chấm điểm và cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu kiểm chứng phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm theo hướng dẫn của Trung ương.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	Báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính	Hàng năm
3	Tiếp tục triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	Báo cáo kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính	Hàng năm
4	Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	Các lớp, hội nghị tập huấn; Tổ chức các đoàn học tập, nghiên cứu về CCHC	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
5	Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước” trên địa bàn thành phố; bảo đảm việc thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu được thực hiện khách quan, minh bạch, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	Quyết định được triển khai	Hàng năm
6	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hàng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Các sở, ngành và địa phương	Sở Nội vụ	Các báo cáo kết quả kiểm tra; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện.	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, bình đẳng; bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp.	Sở Tài chính	Các sở, ngành và địa phương	Các văn bản QPPL được ban hành theo thẩm quyền	2026 - 2030
2	Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước do	Các sở, ngành, địa phương	Các Doanh nghiệp nhà nước	Các Đề án, văn bản QPPL được	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	thành phố quản lý; đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành.			sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo thẩm quyền	
3	<p>Rà soát, đánh giá việc thực hiện pháp luật đất đai trên địa bàn thành phố; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập, nhất là liên quan đến quản lý, sử dụng đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.</p> <p>Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; theo dõi, kiểm soát chặt chẽ tình hình biến động giá đất trên địa bàn theo quy định của pháp luật.</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành và địa phương	Các văn bản hướng dẫn được sửa đổi	2026 - 2027
4	<p>Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên các cơ sở giáo dục về phương pháp giảng dạy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; khuyến khích tích hợp nội dung giáo dục khởi nghiệp vào chương trình đào tạo theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Xây dựng, hoàn thiện các tài liệu, chuyên đề hỗ trợ kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp, kinh doanh phù hợp với học sinh, sinh viên và điều kiện thực tiễn của thành phố.</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành và địa phương	Quyết định	2026 - 2030
5	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm	Các sở, ngành	Sở Tư pháp	Báo cáo kết quả	Thường

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	tra, xử lý; rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.	và địa phương		kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL	xuyên
6	Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình thành phố.	Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế	Sở Tư pháp	Các video, bản tin,...	Thường xuyên
7	Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.	Sở Tư pháp	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp	Các báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
8	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường thực hiện chuyển đổi số công tác này.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế	- Đề án/Kế hoạch chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. - Xây dựng các nền tảng/ ứng dụng phổ biến, giáo dục pháp luật hiện đại.	2026 - 2030
9	Thực hiện hiệu quả công tác đánh giá xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Sở Tư pháp	Các địa phương	Văn bản hướng dẫn Kế hoạch thực hiện hàng năm	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
10	Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Các sở, ngành và địa phương	Sở Tư pháp		Thường xuyên
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không rõ ràng. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Các sở, ngành và địa phương	Văn phòng UBND thành phố	- Các quyết định phê duyệt	Thường xuyên
2	Mở rộng hạ tầng và tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công trên địa bàn thành phố; bảo đảm tích hợp, kết nối đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố với Công Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống của ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ và các địa phương	Các ngân hàng	Các tiện ích được hoàn thiện, cung cấp	2026 - 2030
3	Triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.	Văn phòng UBND thành phố và địa phương	Các sở, ngành và địa phương	Các quy định được ban hành vướng mắc được tháo gỡ.	2026 - 2030
4	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ	Các sở, ngành và địa phương	Văn phòng UBND thành phố	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	tục hành chính theo quy định.			đầy đủ, chính xác, kịp thời.	
5	Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ngành và địa phương	Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ		Thường xuyên
6	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ngành và địa phương	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND thành phố	Báo cáo kết quả kiểm tra	Theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất
7	Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.	Các sở, ngành và địa phương	Văn phòng UBND thành phố	Số liệu TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định của Trung ương; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, sắp xếp, tinh gọn các phòng, ban, đơn vị	Các sở và địa phương	Sở Nội vụ	Quyết định	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	trực thuộc Sở; giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố.				
2	Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các phòng thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường và tương đương theo hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương.	Các địa phương	Sở Nội vụ; Các cơ quan có liên quan	Các Quyết định	Thường xuyên
5	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xóa cơ chế “xin - cho”, tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.	Các sở, ngành và địa phương	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp	Quyết định	2026 - 2030
6	Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm các đơn vị, tổ chức sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	Các sở, ngành và địa phương	Sở Nội vụ; Sở Tài chính	Số lượng cơ quan, đơn vị được sắp xếp	2026 - 2030
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức.	Các sở, ngành và địa phương	Sở Nội vụ	Quyết định	Năm 2027
2	Tổ chức thực hiện cải cách chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình và quy định của Trung ương; nghiên cứu, đề xuất các hình thức khuyến khích, động viên phù hợp với điều kiện ngân sách và đặc thù của thành phố.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	Quyết định	Năm 2026
3	Xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và	Quyết định	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của thành phố; thực hiện theo dõi, đánh giá, sàng lọc đội ngũ bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan.		Công nghệ; Sở Tài chính.		
4	Đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	Chương trình, tài liệu	2026 - 2030
5	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ cơ bản, phục vụ chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ		2026 - 2030
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.	Các sở, ngành và địa phương	Sở Tài chính	Các văn bản, báo cáo; các văn bản đôn đốc, kiểm tra	2026 - 2030
2	Rà soát, bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất,	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính	Kinh phí được bố trí đủ; Cơ sở vật	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	đặc biệt ưu tiên các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa và những nơi hợp nhất, sáp nhập, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.			chất được nâng cấp, trang bị	
3	Hướng dẫn lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, làm căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan	Văn bản hướng dẫn	Tháng 12/2026
4	Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.	Các sở, ngành	Sở Tài chính	Các định mức kinh tế - kỹ thuật được ban hành.	Tiếp tục triển khai giai đoạn 2026 - 2030
5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo,...	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan.	Các Quyết định.	2026 - 2030
6	Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình doanh nghiệp; tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Tài chính; Sở Nội vụ.	Phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền	Tiếp tục triển khai 2026 - 2030
VII	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC				
1	Tổ chức triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của Trung ương.	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố	Các sở, ngành và địa phương	Các văn bản triển khai	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
2	Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số đến năm 2035, định hướng đến năm 2045 theo chỉ đạo của Trung ương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và địa phương	Quyết định/ Kế hoạch	Theo lộ trình cấp có thẩm quyền
3	Xây dựng, cập nhật và ban hành Kiến trúc chính quyền số/Chính quyền điện tử của thành phố bảo đảm phù hợp, đồng bộ với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và các quy định của Trung ương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và địa phương	Quyết định/ Kế hoạch	Theo lộ trình cấp có thẩm quyền
4	Xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai các đề án, chương trình phát triển đô thị thông minh trên địa bàn thành phố theo quy định và định hướng của Trung ương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và địa phương	Đề án	2026 - 2030
5	Tổ chức triển khai, cập nhật, vận hành và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung theo phân cấp; xây dựng, hoàn thiện và duy trì các cơ sở dữ liệu của thành phố bảo đảm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định.	Các sở, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành các CSDL thành phố; Các CSDL dùng chung của các bộ, ngành	Theo lộ trình của từng CSDL đã được phê duyệt
6	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Các sở, ngành và địa phương	Sở Tư pháp	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Thường xuyên
7	Tổ chức triển khai, kết nối và khai thác hiệu quả Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC) theo hướng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và địa phương	Hệ thống	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	dẫn của Trung ương.				
8	Tổ chức triển khai, kết nối và áp dụng hệ thống xác thực, xác nhận dữ liệu quốc gia trên địa bàn thành phố.	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Công xác thực, xác nhận tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia	Năm 2026
9	Tổ chức triển khai thực hiện và khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn thành phố; xây dựng, cập nhật và tích hợp cơ sở dữ liệu pháp luật của thành phố bảo đảm kết nối, chia sẻ với hệ thống quốc gia.	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các văn bản triển khai Đề án	Năm 2026
10	Tổ chức kết nối, khai thác hiệu quả Trục liên thông văn bản quốc gia; bảo đảm 100% văn bản điện tử của UBND thành phố và các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn được gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND thành phố.	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ngành và địa phương	Hoàn thành khai thác sử dụng	2026 - 2030
11	Bảo đảm kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin phục vụ họp, xử lý công việc và chế độ báo cáo giữa UBND thành phố với Chính phủ; đồng thời phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin và Trung tâm chỉ đạo, điều hành của thành phố theo hướng số hóa, thời gian thực.	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ngành và địa phương	Hoàn thành khai thác sử dụng	2026 - 2030